

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2023/HNGĐ - ST**

Ngày: 11/8/2023

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Thế Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Xuân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ. Tòa án nhân dân huyện E mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2023/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2023. Về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST – HNGĐ ngày 27/7/2023. Giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 9, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Bị đơn:** Ông Trần Minh Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 9, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ (Có mặt)

NHẬN THẤY

Nội dung vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị H kết hôn với ông Trần Minh Q trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ vào năm 1998.

Vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thường xuyên cãi vã. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau, ông Q và bà H đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay nên bà Nguyễn Thị H có nguyện vọng được ly hôn với ông Trần Minh Q.

*** Về con chung:** Bà H và ông Q có 03 người con chung

+ Trần Trung H, sinh ngày 17/7/1999

+ Trần Văn H, sinh ngày 09/12/2002

+ Trần Như A, sinh ngày 01/9/2008

Nguyên vọng về con chung: Hai con chung Trần Trung H và Trần Văn H đã trưởng thành nên không đề cập. Bà H có nguyên vọng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Trần Như A đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn ông Trần Minh Q xác định quá trình hôn nhân và con chung như bà H trình bày là đúng. Trong cuộc sống do ông Q bị bệnh nên khi uống rượu vào không làm chủ được hành vi nên đã có lời lẽ xúc phạm vợ con dẫn đến bà H chuyển về nhà mẹ để sống từ đầu năm 2023 đến nay. Tuy nhiên ông Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Tại bản tự khai Trần Như A có nguyên vọng được ở với mẹ Nguyễn Thị H

Ngày 27/7/2023, Tòa án nhân dân huyện E mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn ông Trần Minh Q vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn. Quá trình hòa giải bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh Q. Bà H có nguyên vọng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Trần Như A, sinh ngày 01/9/2008 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu phân chia tài sản chung, nợ chung.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và HĐXX đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Minh Q. Giao con chung là Trần Như A, sinh ngày 01/9/2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi)

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đề ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện E xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện E thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt các đương sự:* Tòa án nhân dân huyện E đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn

[3] *Về nội dung:* Bà Nguyễn Thị H kết hôn với ông Trần Minh Q trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ vào năm 1998 nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau nữa nên bà H có nguyện vọng được ly hôn với ông Q.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định gia đình Q và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Q thường uống rượu say xỉn rồi gây gổ trong gia đình. Ban tự quản thôn cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được, và hiện nay bà H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2023 đến nay.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Minh Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 03 con chung

+ Trần Trung H, sinh ngày 17/7/1999

+ Trần Văn H, sinh ngày 09/12/2002

+ Trần Như A, sinh ngày 01/9/2008

Nguyện vọng về con chung: Hai con chung Trần Trung H và Trần Văn H đã trưởng thành nên không đề cập. Bà H có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Trần Như A đến tuổi trưởng thành. Tại bản khai, cháu Trần Như A có nguyện vọng được ở với mẹ Nguyễn Thị H. Để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng nên căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Trần Như A, sinh ngày 01/9/2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Trên 18 tuổi).

Về trợ cấp nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

[4] *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí nguyên đơn Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Minh Q

- Về con chung: Giao con chung Trần Như A, sinh ngày 01/9/2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Ông Trần Minh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Trần Minh Q không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0000891, ngày 29/03/2023.

- Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND TT E
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhã Phương

